

Số: 307 /BC-UBND

Hương Hóa, ngày 16 tháng 6 năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính và kết quả duy trì, củng cố chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công 6 tháng đầu năm 2021**

Thực hiện công văn số 172/SNV-CCHCVTVL ngày 09/3/2021 của Sở Nội vụ về việc xây dựng Kế hoạch CCHC và báo cáo CCHC định kỳ, UBND huyện Hương Hóa báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính và kết quả duy trì, củng cố chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công 6 tháng đầu năm 2021 với các nội dung sau:

#### **I. Công tác chỉ đạo, điều hành**

##### **1. Xây dựng và ban hành kế hoạch cải cách hành chính**

Để tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện công tác cải cách hành chính, ngày 21/01/2021 UBND huyện đã ban hành Quyết định số 132/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính huyện Hương Hóa năm 2021 đề ra mục đích, yêu cầu rõ ràng và 06 nhiệm vụ trọng tâm, các giải pháp và tổ chức thực hiện. Trong mỗi nhiệm vụ, kế hoạch xác định cụ thể sản phẩm đầu ra, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian hoàn thành.

##### **2. Công tác tổ chức chỉ đạo điều hành cải cách hành chính của UBND huyện**

Để thực hiện tốt công tác tổ chức chỉ đạo điều hành về cải cách hành chính UBND huyện giao các cơ quan chuyên môn kịp thời tham mưu UBND huyện ban hành các chương trình, kế hoạch, văn bản liên quan để thực hiện công tác cải cách hành chính, tổ chức theo dõi, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện. Một số văn bản quan trọng được ban hành trong 6 tháng đầu năm 2021 là:

- Quyết định số 3722/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 về việc phê duyệt và công bố chỉ số cải cách hành chính Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn năm 2020.

- Kế hoạch số 45/KH-UBND, ngày 27/01/2021 về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021.

- Kế hoạch số 69/KH-UBND, ngày 09/02/2021 về tổ chức, triển khai, phổ biến giáo dục pháp luật huyện năm 2021 trên địa bàn huyện Hương Hóa.

- Kế hoạch số 48/KH-UBND, ngày 27/01/2021 về công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2021 trên địa bàn huyện Hương Hóa.

- Kế hoạch số 47/KH-UBND, ngày 27/01/2021 về công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2021 trên địa bàn huyện Hương Hóa.

- Kế hoạch số 44/KH-UBND, ngày 27/01/2021 về theo dõi thi hành pháp luật năm 2021 trên địa bàn huyện Hương Hóa.

- Kế hoạch số 46/KH-UBND, ngày 27/01/2021 về thực hiện công tác bồi thường nhà nước năm 2021 trên địa bàn huyện Hướng Hóa.

- Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 08/2/2021 về tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước năm 2021.

- Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 19/02/2021 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Chương trình hành động cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2021 trên địa bàn huyện Hướng Hóa

- Kế hoạch 112/KH-UBND ngày 11/3/2021 về nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) trên địa bàn huyện Hướng Hóa năm 2021.

- Kế hoạch số 110/KH-HĐ ngày 10/3/2021 của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện Hướng Hóa về hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện năm 2021.

- Kế hoạch số 262/KH-UBND ngày 26/5/2021 của UBND huyện Hướng Hóa về tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Hướng Hóa ban hành từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/5/2021.

- Kế hoạch số 263/KH-UBND ngày 26/5/2021 về thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính năm 2021 trên địa bàn huyện Hướng Hóa.

- Công văn số 625/UBND-VP ngày 31/5/2021 về việc nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính.

Ngoài ra UBND huyện còn ban hành nhiều văn bản khác để chỉ đạo, điều hành, như rà soát bộ thủ tục hành chính cấp huyện; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động xử lý hồ sơ công việc, gửi nhận văn bản...

### **3. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính**

- Nhằm nâng cao nhận thức, ý thức, tinh thần trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, của cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa, mục tiêu, tầm quan trọng trong công tác CCHC đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện, UBND huyện ban đã hành Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 08/2/2021 về tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước năm 2021. Chỉ đạo Trung tâm Văn hóa Thông tin - Thể dục Thể thao huyện xây dựng các phóng sự, tin, bài về cải cách hành chính.

- Tuyên truyền việc thực hiện Quyết định số 45/2016/QĐ-UBND ngày 19/10/2016 của UBND tỉnh về tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; tiếp tục tuyên truyền việc triển khai thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Văn hoá công vụ.

- Tuyên truyền về công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 và Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 của tỉnh, huyện.

- Tuyên truyền việc thực hiện công khai thủ tục hành chính tại trụ sở cơ quan, đơn vị trực tiếp tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và các hình thức

công khai phù hợp, tổ chức tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo quy định; thường xuyên, kịp thời cập nhật các thủ tục hành chính đã được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lên Cổng thông tin điện tử của cơ quan, cổng thông tin của huyện.

## **II. Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính**

*( Có phụ lục đính kèm )*

### **1. Cải cách thể chế**

- Trong 6 tháng đầu năm 2021 các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND huyện ban hành được các cơ quan chuyên môn dự thảo, chủ động soạn thảo, tổ chức họp, lấy ý kiến các cơ quan liên quan theo quy định của pháp luật.

- Các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được xem xét về sự cần thiết ban hành văn bản, đối tượng và phạm vi điều chỉnh của văn bản; tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của văn bản trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

- Tiếp tục chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện niêm yết công khai các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung đã chuẩn hóa thuộc thẩm quyền quản lý của Ngành Tư pháp áp dụng tại cấp xã, thị trấn và quán triệt một số quy định của pháp luật về công tác Hộ tịch, chứng thực trên địa bàn.

### **2. Cải cách thủ tục hành chính**

- UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 05/4/2021 về Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn huyện Hướng Hóa năm 2021; Công văn số 625/UBND-VP ngày 31/5/2021 về việc nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính.

- Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính; rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết.

- UBND huyện đã công khai 100% các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết trên trang thông tin điện tử của huyện, đồng thời niêm yết, công khai tại trụ sở cơ quan và Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả một cửa huyện, các xã, thị trấn. Việc công khai niêm yết thủ tục hành chính tại trụ sở làm việc và Bộ phận một cửa là hình thức có hiệu quả nhất, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiện nghiên cứu, dễ dàng tiếp cận thực hiện. UBND huyện và các xã, thị trấn tiếp tục thực hiện công tác tiếp nhận và trả kết quả đúng theo quy định; tính đến ngày 15/6/2021 có 25.878 hồ sơ được giao dịch trên hệ thống Một cửa điện tử, đã giải quyết 25.671 hồ sơ (tỷ lệ đúng hạn 99,7%).

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

- Thực hiện có hiệu quả đề án tinh giản biên chế của huyện đã được xây dựng theo tinh thần Nghị quyết số 39/NQ-TW của Bộ chính trị, Nghị định 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ. Trong 6 tháng đầu năm năm 2021, UBND huyện đã làm hồ sơ và giải quyết 01 trường hợp tinh giản biên chế.

- Sắp xếp bố trí công chức đúng với trình độ, chuyên môn đào tạo, phân công rõ chức năng nhiệm vụ được giao, tăng cường tính chuyên nghiệp hóa của đội ngũ cán bộ, công chức.

- Thực hiện tốt công tác đánh giá chất lượng cán bộ, công chức về trình độ lý luận, chuyên môn, năng lực, phẩm chất.

- Tiếp tục thực hiện Quy chế điều động, luân chuyển giáo viên, nhân viên các trường mầm non, phổ thông công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Hương Hóa.

#### **4. Cải cách công vụ**

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính Nhà nước, Quyết định 03/2007/QĐ-BNV của Bộ Nội vụ về quy tắc ứng xử của cán bộ công chức làm việc trong bộ máy chính quyền từ huyện đến cơ sở. Chú trọng duy trì và nâng cao kỷ luật, kỷ cương, đạo đức trong hoạt động công vụ; quy định rõ trách nhiệm cá nhân của cán bộ, công chức và đặc biệt là người đứng đầu trong hoạt động công vụ. Coi việc thực hiện các nội dung cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức là một nhiệm vụ trọng tâm trong chương trình công tác hàng năm của mỗi cơ quan, đơn vị. Việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chung phải được tính đến kết quả thực hiện các nhiệm vụ về cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị.

- Giải quyết kịp thời các chế độ chính sách cho cán bộ công chức, viên chức và người lao động. Trong 6 tháng đầu năm 2021, UBND huyện đã đề nghị Sở Nội vụ xét tuyển 2 viên chức giáo dục thành công chức cấp huyện, Quyết định nâng lương thường xuyên, nâng thâm niên nghề, thâm niên vượt khung cho 61 trường hợp, nâng lương trước thời hạn cho 16 trường hợp, hoàn thành chấm phúc khảo, thẩm định hồ sơ xét thăng hạng giáo viên;

#### **5. Cải cách tài chính công**

- Công tác thu, chi tài chính được thực hiện đúng quy định, đảm bảo tính công khai, minh bạch; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

- Việc mua sắm tài sản công được thực hiện chặt chẽ theo quy trình mua sắm nên đảm bảo số lượng, chất lượng và phát huy tốt hiệu quả.

Tổng thu ngân sách nhà nước đến ngày 04/6/2021 là: 474.071.160.594 đồng (dự toán 604.814.368.000 đồng) đạt 78,38% so với kế hoạch huyện giao và 80,83% so với KH tỉnh giao, đạt 96,05% so với cùng kỳ năm trước. Ước thực hiện đến 30/6/2021 là 480.000.000.000 đồng, đạt 79,36% so với kế hoạch huyện giao.

Trong đó: Thu cân đối ngân sách trên địa bàn 54.481.846.262 đồng (dự toán 63.000.000.000 đồng), đạt 86,48% so với kế hoạch huyện giao, đạt 149,74% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó ngân sách huyện được hưởng sau khi trừ ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh là 53.006.527.130 đồng/58.100.000.000 đồng, đạt 91,23% kế hoạch huyện giao, sau khi loại trừ tiền thu sử dụng đất thì số thu đưa vào cân đối ngân sách huyện là 51.706.022.801 đồng (dự toán 35.600.000.000 đồng), đạt 145,24% so với kế hoạch, đạt 267,17% so với cùng kỳ năm trước. Ước

thực hiện đến 30/6/2021 đạt 53.000.000.000 đồng, đạt 153,18% so với kế hoạch tỉnh giao và 148,88% so với kế hoạch huyện giao. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 285.690.783.000 đồng (dự toán 534.517.000.000 đồng), đạt 53,45% so với kế hoạch và đạt 62,49% so với cùng kỳ năm trước.

+ Tổng chi ngân sách nhà nước đến ngày 04/6/2021 là 267.480.461.379 đồng (dự toán 599.914.368.000 đồng), đạt 44,59% so với kế hoạch, đạt 80,16% so với cùng kỳ năm trước. Ước thực hiện đến 30/6/2021 là 283.000.000.000 đồng, đạt 48,57% so với kế hoạch tỉnh giao và 47,17% so với kế hoạch huyện giao.

Trong đó: Chi đầu tư phát triển 36.109.701.000 đồng/dự toán 29.055.000.000 đồng, đạt 124,28% so với kế hoạch, đạt 64,90% so với cùng kỳ năm trước, ước thực hiện đến 30/6/2021 là 45.000.000.000 đồng, đạt 224,38% so với kế hoạch tỉnh giao và 154,88% so với kế hoạch huyện giao. Chi thường xuyên 226.974.676.341 đồng/dự toán 552.290.000.000 đồng, đạt 41,10% so với kế hoạch, đạt 85,33% so với cùng kỳ năm trước. Ước thực hiện đến 30/6/2021 là 235.000.000.000 đồng, đạt 42,63% so với kế hoạch tỉnh giao và 42,55% so với kế hoạch huyện giao.

## **6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử**

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác bầu cử Quốc hội khóa XV và hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 giúp việc triển khai công tác bầu cử được thuận lợi, tiết kiệm được thời gian, chi phí.

- Việc triển khai áp dụng các phần mềm hỗ trợ giúp Bộ phận một cửa của huyện nâng cao chất lượng hội họp, giảm giấy tờ hành chính, rút ngắn thời gian nhận văn bản và giải quyết công việc, nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng công sở văn minh, hiện đại.

- Việc triển khai thực hiện “Một cửa điện tử” cho các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn đã công khai, minh bạch hóa các thủ tục hành chính, giám sát đội ngũ cán bộ, công chức giải quyết hồ sơ, hạn chế phiền hà, tiêu cực xảy ra, góp phần cải cách hành chính đạt hiệu quả cao.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính đã hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức lưu trữ hồ sơ, thông tin quá trình giải quyết hồ sơ, theo dõi hồ sơ, tổng hợp báo cáo nhanh chóng.

- Công dân chủ động tra cứu thông tin, tra cứu kết quả thụ lý hồ sơ, nhận thông tin giải quyết hồ sơ, giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan hành chính nhà nước, nâng cao sự hài lòng của người dân.

- Tiếp tục sử dụng có hiệu quả phần mềm Quản lý văn bản - Hồ sơ công việc của Văn phòng HĐND&UBND huyện, ứng dụng phần mềm kế toán Misa cho cán bộ công chức, viên chức của các phòng, ban chuyên môn, các đơn vị trực thuộc, UBND các xã, thị trấn, nhằm tiết kiệm tối đa về chi phí văn phòng phẩm đồng thời phục vụ thuận tiện cho công tác quản lý và điều hành. Tiếp tục thực hiện phần mềm theo dõi nhiệm vụ Chủ tịch UBND huyện giao, đã phát huy hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tra cứu và quản lý công văn không phải mất nhiều thời gian như trước đây.

### **III. Kết quả thực hiện duy trì và củng cố Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công**

- Thực hiện Quyết định số 1682/QĐ-UBND ngày 05/7/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Chương trình hành động duy trì và củng cố Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020-2025; UBND huyện Ban hành kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 11/03/2021 về nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI) trên địa bàn huyện Hướng Hóa năm 2021 nhằm nâng cao chất lượng điều hành, quản trị và hành chính công của bộ máy chính quyền từ huyện đến cấp cơ sở, xây dựng nền hành chính dân chủ, minh bạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt kế hoạch cải cách hành chính năm 2021, quy chế dân chủ cơ sở, quy chế tuyển dụng công chức, viên chức ở UBND huyện và UBND các xã, thị trấn công khai, minh bạch thủ tục luân chuyển tiếp nhận, phân công giáo viên, cán bộ quản lý.

- UBND huyện thực hiện tốt việc công khai dân chủ ở cơ sở, minh bạch; trách nhiệm giải trình với người dân; kiểm soát tham nhũng trong khu vực công; thủ tục hành chính công; cung ứng dịch vụ công.

- Việc giải quyết các thủ tục hành chính được chú trọng thực hiện, tiếp nhận và giải quyết đúng hạn.

- Trên cơ sở chỉ đạo của UBND huyện, các cơ quan đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường công khai, minh bạch, dân chủ trong hoạt động, thực hiện có kết quả công tác xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế xã hội, góp phần nâng cao đời sống của nhân dân. UBND huyện thường xuyên chỉ đạo UBND các xã, thị trấn nghiêm túc trong quy trình bình xét hộ nghèo và cấp bảo hiểm y tế, công khai danh sách hộ nghèo, 05 tháng đầu năm 2021 Tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện ước chiếm 18,25%, giảm 1,42%. Công tác tiếp dân được thực hiện thường xuyên và đúng quy định, Ban Tiếp công dân huyện đã tiếp 37 người/33 lượt/28 vụ việc, trong đó phản ánh, khiếu nại: 28 đơn (25 đơn thuộc thẩm quyền, 3 đơn không thuộc thẩm quyền). Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn được giữ vững, chế độ trực chỉ huy, trực sẵn sàng chiến đấu được duy trì nghiêm túc, công tác tuần tra các tuyến trọng điểm thường xuyên được tổ chức.

### **IV. Khó khăn, vướng mắc**

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin của người dân còn nhiều hạn chế, nhiều công dân không có thiết bị máy tính, chưa có hòm thư điện tử nên việc gửi hồ sơ trực tuyến còn gặp khó khăn.

### **V. Kiến nghị, đề xuất**

- Đề nghị UBND tỉnh mở các lớp tập huấn về Kiểm soát thủ tục hành chính trên hệ thống báo cáo chính phủ.

### **VI. Kế hoạch trọng tâm quý III**

- Thực hiện kiểm tra đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ CCHC tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc, UBND các xã, thị trấn, các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện.

- Đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng văn và ban hành văn bản QPPL; thực hiện tốt công tác kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL tại các cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền CCHC, thường xuyên cập nhật tin bài về công tác tuyên truyền CCHC lên trang thông tin điện tử của huyện.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý hành chính Nhà nước các cấp, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước.

- Thực hiện các quy định về kiểm soát thủ tục hành chính, công khai thủ tục hành chính theo quy định.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, đặc biệt là cán bộ, công chức xã.

- Lấy ý kiến tham gia của các tổ chức, người dân trên địa bàn về kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ phận TN&TKQ của UBND huyện và UBND các xã, thị trấn.

Trên đây là báo cáo cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2021 và kiến nghị đề xuất của UBND huyện báo cáo Sở Nội vụ biết, có kế hoạch chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện đảm bảo yêu cầu./.

**Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban chuyên môn;
- Lưu VT, CCHC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đặng Trọng Vân**

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
TẠI ỦY BAN HUYỆN HƯỚNG HÓA**

(Kèm theo Báo cáo số: 307/BC-UBND ngày 16/6/2021 của UBND huyện Hướng Hóa)

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Công tác chỉ đạo điều hành CCHC</b>			
1.1.	Kế hoạch CCHC		55	
1.1.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ		
1.1.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	23	
1.1.3.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	4	- KH CCHC - KH PAPI; - KH tuyên truyền CCHC; - QĐ phê duyệt bộ chỉ số CCHC.
1.2.	Kiểm tra CCHC			
1.1.1.	Số phòng, ban, đơn vị đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
1.1.2.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
1.1.3.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
1.3.	Công tác tuyên truyền CCHC			
1.3.1.	Số lượng bài viết đăng tải trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị	Bài	4	



STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.3.2.	Số lượng tin, bài đăng tải trên báo Quảng Trị và các tạp chí (nếu có)	Tin, bài	0	
1.3.3.	Số lượng bản tin, phóng sự... trên Đài phát thanh	Bản tin, phóng sự	10	
1.4.	<i>Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao</i>			
1.4.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	116	
1.4.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	42	
1.4.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	10	
1.5.	<i>Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức</i>			
1.5.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	336	
1.5.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	1	
1.6.	<i>Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp</i>	Không = 0 Có = 1	1	
<b>2.</b>	<b>Cải cách thể chế</b>			
2.1.	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản	7	
2.2.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0	
2.3.	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	0	
2.4.	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	0	
2.5.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
<b>3.</b>	<b>Cải cách thủ tục hành chính</b>			

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.1.	Thông kê TTHC			
3.1.1.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	0	
3.1.2.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0	
3.1.3.	Tổng số TTHC đang có hiệu lực	Thủ tục	434	
Trong đó	Số TTHC cấp huyện:	Thủ tục	297	
	Số TTHC cấp xã:	Thủ tục	137	
3.2.	Vận hành Cổng dịch vụ công			
3.2.1.	Số TTHC đã cập nhật, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	297	
3.2.2.	Số TTHC mức độ 3 và 4 đã tích hợp lên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	255	
3.3.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
3.3.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	15	
3.3.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	30	
3.3.3.	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%	100	
3.3.4.	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100	
3.4.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.4.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99,7	
3.4.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99,55	
3.4.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai được giải quyết đúng hạn (ở cả 2 cấp).	%	99,7	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.4.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng được giải quyết đúng hạn (ở cả 2 cấp).	%	86,67	
3.5.	Vận hành Cổng dịch vụ công			
3.5.1.	Số TTHC được tích hợp lên Cổng DVC	Thủ tục	297	
3.5.2.	Số TTHC cung cấp mức độ 3, 4 trên Cổng DVC	Thủ tục	216	
3.5.3.	Số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến.	Thủ tục	13	
<b>4.</b>	<b>Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước</b>			
4.1.	Cơ cấu tổ chức bộ máy			
4.1.1.	Số cơ quan chuyên môn cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	13	
4.1.2.	Số ban quản lý trực thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	6	
4.1.3.	Số tổ chức liên ngành do cấp huyện thành lập	Cơ quan, đơn vị	0	
4.1.4.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Cơ quan, đơn vị		
	<i>Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện</i>	Cơ quan, đơn vị	65	
	<i>Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015</i>	%	16,7	
4.2.	Số liệu về biên chế công chức			
4.2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	96	
4.2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	87	
4.2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	4	
4.2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
4.2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%		Năm 2015: Tinh giản 16 người (trong đó có 4CC, 3VC, 7 biên chế giáo dục, 2 công chức xã. 6 tháng đầu năm chưa tinh giản biên chế Công chức nào.
4.3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập		2051	
4.3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	2080	
4.3.2.	Tổng số người làm việc có mặt	Người	2047	
4.3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	1	
4.3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%		Năm 2015: Tinh giản 16 người / tổng biên chế 2460 (trong đó có 4CC, 3VC, 7 biên chế giáo dục, 2 công chức xã. 6 tháng đầu năm tinh giản 1 người / tổng biên chế 2080. ( 1 người thuộc biên chế giáo dục)

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>5.</b>	<b>Cải cách chế độ công vụ</b>			
5.1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
5.1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị		
5.1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	62	
5.1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
5.2.	Tuyển dụng viên chức			
5.2.1.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	1	
5.2.2.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
5.3.	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo			
5.3.1.	Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0	0	
5.3.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người		
5.3.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND huyện được bổ nhiệm mới	Người	1	
5.4.	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền).			
5.4.1.	Số lãnh đạo cấp tỉnh bị kỷ luật.	Người	0	
5.4.2.	Số lãnh đạo UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
5.4.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
5.4.4.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	0	
<b>6.</b>	<b>Cải cách tài chính công</b>			
6.1.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
6.2.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	1	
6.3.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	3	
6.4.	Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	61	
6.5.	Số lượng đơn vị SNCL đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
<b>7.</b>	<b>Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số</b>			
7.1.	Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến Liên thông 2 cấp: Từ UBND huyện đến 100% UBND các xã	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	0	
7.2.	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp huyện, UBND cấp xã được cấp chứng thư số.	%	100	
7.3.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
7.3.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
	UBND cấp huyện kết nối, liên thông với UBND tỉnh	Chưa = 0	1	

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
Trong đó		Đã kết nối = 1		
	Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.	%	100	
7.3.2.	Tổng số VĂN BẢN ĐI giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	Văn bản	3024	
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử <i>(Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).</i>	%	0	
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	100	
7.4.	<i>Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh</i>			
7.4.1.	Kết nối liên thông với Hệ thống	Chưa = 0 Đã kết nối = 1	1	
7.4.2.	Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
7.5.	<i>Dịch vụ công trực tuyến</i>			
7.5.1.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	34	
7.5.2.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	181	
7.5.3.	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 3	%	0	
7.5.4.	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 4	%	0	